



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/3/2023 - 10/3/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,053.00 ↑	2.8%	207.86 ↑	1.4%
KLGD (trCP)	2,439.28 ↑	7.2%	325.17 ↑	11.8%
GTGD (tỷ VND)	43,054.82 ↑	14.4%	4,666.53 ↑	7.0%
Tổng cung (trCP)	5,256.08 ↓	-6.5%	553.78 ↑	9.8%
Tổng cầu (trCP)	5,054.50 ↓	-12.7%	499.15 ↑	8.2%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	209.41 ↑	30.2%	40.97 ↑	1087.2%
KL bán (trCP)	167.03 ↓	-24.3%	38.12 ↑	2299.3%
GT mua (tỷ VND)	5,367.71 ↑	34.2%	332.92 ↑	413.5%
GT bán (tỷ VND)	4,452.95 ↓	-14.7%	237.78 ↑	831.4%

## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau hai tuần giảm điểm mạnh từ vùng giá 1.100 điểm, VN-INDEX đã có tuần giao dịch phục hồi tăng điểm trở lại từ vùng giá 1.010 điểm với thanh khoản cải thiện và hầu hết các nhóm ngành đều phục hồi tốt.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 28,23 điểm (+2,75%) lên 1.053,0 điểm, HNX-Index tăng 2,97 điểm (+1,45%) lên 207,86 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 14,4% so với tuần giao dịch lên mức 43.054,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 7,2% đạt 2.439,28 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch HNX tích cực tương ứng tăng 7,0% lên 4.666,53 tỷ đồng, với khối lượng giao dịch tăng 11,8% lên 325,17 triệu cổ phiếu.

Các điểm nhấn tích cực hỗ trợ cho thị trường trong tuần qua là Nghị định 08-2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, đã hỗ trợ khơi thông các điểm nghẽn trên thị trường trái phiếu, ảnh hưởng tích cực đến nhóm cổ phiếu có tỉ lệ phát hành trái phiếu cao. Và thông tin Chính phủ Trung Quốc đã quyết định đưa Việt Nam vào danh sách thí điểm mở cửa du lịch theo đoàn đợt II từ 15/3/2023, kỳ vọng ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế, nhóm ngành du lịch, vận tải, thực phẩm tiêu dùng.

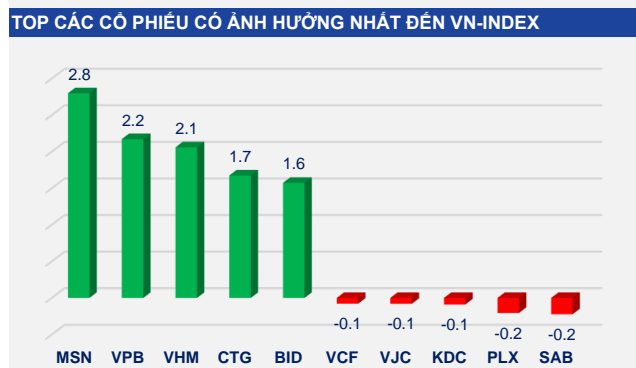
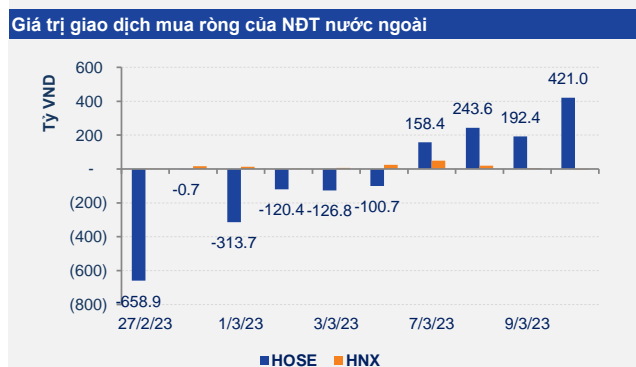
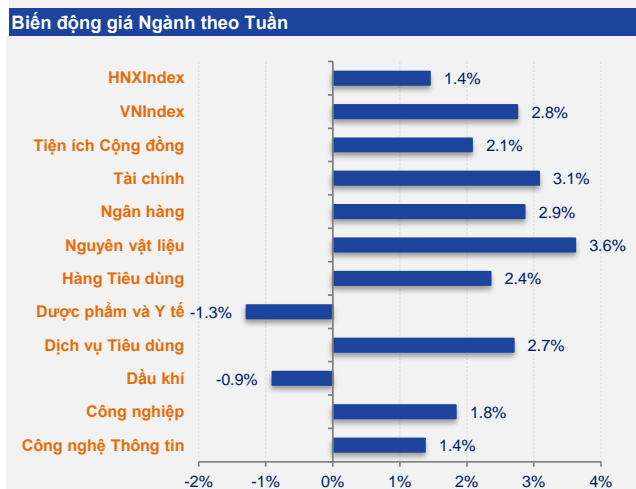
Cụ thể nhóm Du lịch và giải trí tăng 4,2% so với tuần trước với các mã như VTD (+20,0%), HVN (+16,25%), DAH (+15,59%), SKG (+6,62%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản như DXG (+11,25%), HDC (+5,41%), CEO (+5,18%), VHM (+4,64%).. với thanh khoản cải thiện mạnh.

Nhóm dịch vụ tài chính cũng nằm trong nhóm tăng điểm tốt nhất khi thanh khoản cải thiện như VCI (+7,95%), SHS (+7,41%), SSI (+7,32%), CTS (+6,77%), ... Trong khi đó, nhóm ngân hàng cũng có diễn biến tích cực với EIB (+13,89%), BVB (+9,26%), VPB (7,65%), CTG (+5,04%)...ngoài ra BID còn hưởng đến vùng giá đỉnh lịch sử tháng 01/2022.

Các nhóm ngành khác như tài nguyên cơ bản, hóa chất, xây dựng và vật liệu cũng có đà tăng điểm tốt trong tuần như VCG (+5,10%), FCN (+5,09%), NKG (+8,79%), HSG (+7,19%), DGC (+4,57%)..

Khối ngoại trở lại mua ròng trên hai sàn trong tuần qua. Cụ thể trên HOSE khối ngoại mua vào 5.367,71 tỷ đồng, bán ra 4.452,95 tỷ đồng, tương ứng mua ròng 914,76 tỷ đồng. Trên HNX khối ngoại mua vào 332,92 tỷ đồng, bán ra 237,78 tỷ đồng, tương ứng mua ròng 95,14 tỷ đồng.

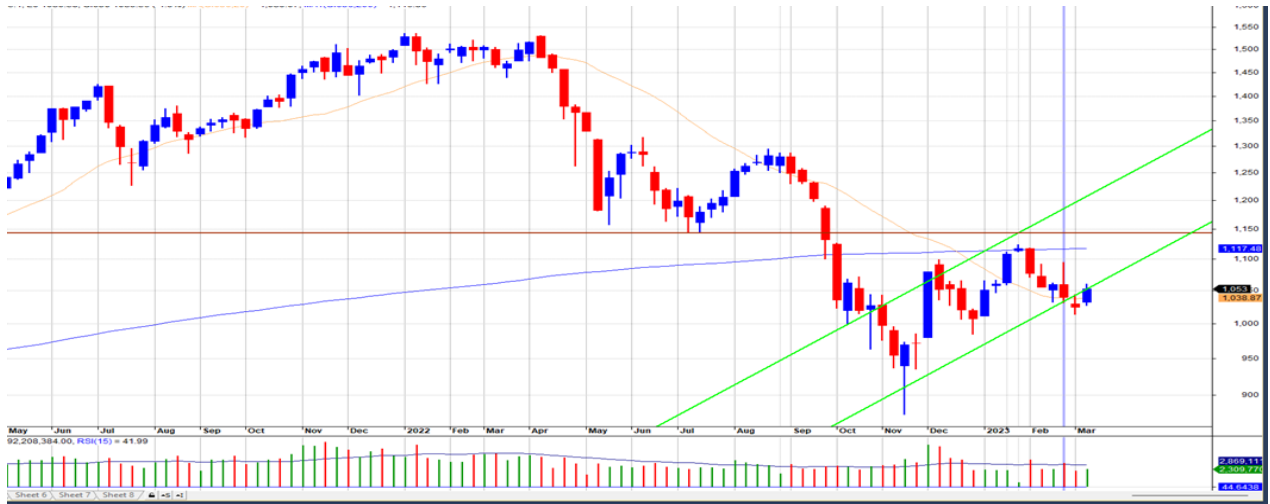
Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30F2003 đang đảo chiều cao hơn so với VN30 với mức chênh lệch 2,60 điểm. Các hợp đồng kỳ hạn dài hơn như VN30F2304, VN30F2306 và VN30F2309 thu hẹp dần các mức chênh lệch. Điều này cho thấy cho thấy các trader đang kỳ vọng sự đảo chiều tích cực của chỉ số VN30 trong tương lai.



# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/3/2023 - 10/3/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 2 tuần điều chỉnh liên tiếp, tuần qua VnIndex phục hồi khá tốt qua đó vượt trở lại lên trên ngưỡng MA20 và bắt đầu có xu hướng trở lại kênh tăng ngắn hạn, khối lượng dao động cũng được cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp hơn bình quân 20 tuần.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần này thị trường hồi phục khá tốt khi VnIndex đóng cửa tại 1.053 điểm (+ 28,23 điểm, +2,75%) với khối lượng cải thiện so với tuần trước nhưng vẫn thấp hơn bình quân 20 tuần. Việc VnIndex kịp thời hồi phục ngay sau khi đánh mất đường hỗ trợ trung hạn MA20 và tiệm cận kênh tăng ngắn hạn (kẽ xanh) mở ra khả năng chỉ số sẽ quay trở lại kênh tăng giá nói trên. Nhìn biểu đồ có thể thấy biến động điểm số của 4 tuần gần nhất là không lớn, có thể kỳ vọng VnIndex đã hình thành giai đoạn điều chỉnh và tích lũy ngắn hạn thời gian qua với khối lượng giao dịch thấp. Xét theo phân tích kỹ thuật trong ngắn hạn có thể kỳ vọng VnIndex trở lại xu thế tăng ngắn hạn theo kênh tăng để hướng tới mục tiêu 1.150 điểm.

Với góc nhìn trung - dài hạn chúng tôi nhận định dù đã hình thành đáy trung dài hạn quanh 920 điểm - 950 điểm nhưng VnIndex đang trải qua giai đoạn hồi phục ngắn hạn và đi đến khu vực cân bằng để tích lũy thêm trước khi Uptrend có thể hình thành. Bối cảnh vĩ mô hiện tại cũng chưa thực sự rõ nét với các mảng sáng tối đan xen, việc các NHTM có xu hướng giảm lãi suất cũng như Trung Quốc mở cửa kinh tế trở lại là điểm sáng nhưng nhưng rủi ro từ thị trường trái phiếu, bất động sản cũng như nguy cơ lạm phát gia tăng trở lại và lãi suất toàn cầu tiếp tục tăng là những mảng màu kém tích cực. Với trạng thái kỹ thuật và vĩ mô như hiện tại, việc thị trường bước vào giai đoạn tích lũy là khá hợp lý. Xét tổng thể thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại đang khá hấp dẫn cho đầu tư trung - dài hạn, có nhiều dòng cổ phiếu chủ chốt vẫn đang vận động tích cực và không rơi vào xu hướng downtrend như ngân hàng (BID, VCB...) hay công nghệ (FPT)... nên có thể kỳ vọng khả năng phân hóa của các dòng cổ phiếu và cơ hội giải ngân vẫn sẽ xuất hiện trong giai đoạn hiện tại. Hướng giải ngân vẫn là tập trung vào các cổ phiếu mạnh đang có xu hướng tích lũy, phục hồi sớm và tiếp tục duy trì uptrend, các cổ phiếu dẫn đầu ngành có kỳ vọng duy trì tăng trưởng trong năm nay. Nhà đầu tư trung - dài hạn có thể tiếp tục giải ngân dần trong suốt quá trình tích lũy.

Thị trường trong ngắn hạn cũng đã có những tín hiệu tích cực như đã phân tích, nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân trong các phiên điều chỉnh khi VnIndex đang trở lại xu hướng tăng..

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 6/3/2023 - 10/3/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO ĐÔI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
FRT	72.00	69-73	85-87	64	21.9	34.1%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	14.75	13-14	17.5-18.5	12	5.2		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	27.65	24-27	34-36	22	3.5	33.5%	68.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	28.80	27-28.5	33-35	22	4.6	30.4%	15.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	23.75	20-23	30-31	19	2.9	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	32.15	25-28	34-35	23	6.1	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
HDG	30.45	24-28	33-34	23	6.6	-3.6%	2.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	39.80	37-39	47-49	35	5.7	91.6%	408.5%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	26.00	23-24.5	29-30	22	9.7	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	26.40	17.50	28-30	25	50.86%	Nắm giữ
1/2/2023	BCM	83.80	84.00	110	81	-0.24%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	12.95	12.10	16-16.5	12	7.02%	Nắm giữ
3/6/2023	PVT	20.75	20.85	25-26	20	-0.48%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	27.95	26.90	33-35	24	3.90%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.65	27.40	34-36	25	0.91%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	39.80	39.90	47-49	35	-0.25%	Nắm giữ



## BIẾN ĐỘNG NGÀNH

### Ngành dịch vụ tài chính tăng mạnh nhất tuần qua

Ngành dịch vụ tài chính, tâm điểm là nhóm cổ phiếu chứng khoán tuần 06-10/03/2023 tăng 4.72%, mức tăng mạnh nhất thị trường, cao hơn đáng kể mức tăng 2.75% trong tuần của VN-Index. Dòng chứng khoán với đặc thù có độ nhạy lớn nhất thị trường, do vậy có mức độ phản ứng tích cực nhất với thông tin hỗ trợ, dù thanh khoản toàn thị trường chưa có nhiều cải thiện. Nhà đầu tư kỳ vọng việc Chính phủ ban hành Nghị định 08 sửa đổi Nghị định 65 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và việc NHNN cấp room tín dụng lần 1 cho các Ngân hàng với mức trung bình 9-10% sẽ giúp khơi thông dòng tín dụng, tạo điều kiện giải tỏa điểm nghẽn trái phiếu cho các doanh nghiệp. Việc hệ thống Ngân hàng đồng thuận giảm lãi suất huy động, tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay cũng đem lại kỳ vọng tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống được cải thiện sau 2 tháng đầu năm trầm lắng. Thông tin quỹ Fubon huy động được thêm 4000 tỷ đầu tư vào chứng khoán Việt Nam, VNM ETF tăng tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán Việt Nam lên 100% cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, đặc biệt trong bối cảnh lực cầu toàn thị trường yếu như hiện nay.

### Ngành du lịch và giải trí tăng mạnh thứ 2 tuần qua

Ngành Du lịch và Giải trí ghi nhận mức tăng 4,2% trong tuần qua nhờ sự bứt phá ấn tượng của cổ phiếu HVN (+16,25%) trước thông tin Chính phủ Trung Quốc quyết định đưa Việt Nam vào danh sách thí điểm mở cửa du lịch theo đoàn đợt hai, từ ngày 15/3. Trung Quốc là thị trường khách quốc tế lớn nhất của Việt Nam trước đại dịch Covid-19. Năm 2019, Việt Nam đã đón 5,8 triệu lượt khách Trung Quốc (chiếm gần một phần ba lượng khách quốc tế). Trong 2 tháng đầu năm 2023, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt hơn 1,8 triệu lượt, gấp 36,6 lần cùng kỳ năm trước, và gần bằng 1/4 lượng khách mục tiêu của cả năm 2023 là 8 triệu lượt khách.

### Ngành dầu khí giảm mạnh nhất

Ngành dầu khí giảm nhẹ 0,9% trong tuần vừa qua chủ yếu do mã vốn hóa lớn là PLX giảm 1,68%, các mã còn lại đều đi ngang hoặc tăng nhẹ như PVD (+1,15%), PVC (+1,28%), PVS(+0%), PVB (+0,69%). Giá dầu thế giới ngoại trừ tăng phiên đầu tuần, các phiên còn lại đều giảm sau khi chủ tịch FED trong phiên điều trần trước quốc hội tuyên bố lạm phát giảm chậm và cảnh báo lãi suất có thể tăng cao hơn dự tính trước đây, qua đó làm gia tăng lo ngại về đà tăng trưởng kinh tế và nhu cầu về dầu mỏ. Dầu Brent phiên ngày 10/3 giao dịch tại 81,03USD/thùng, giảm 5,6% so với cuối tuần trước, dầu WTI là 75,08USD/thùng, giảm 5,8%. Trong 2 tháng đầu năm 2023, sản lượng khai thác dầu thô của PVN đạt 1,7 triệu tấn (112,2% KH), tổng doanh thu ước 125,6 nghìn tỷ đồng (124% KH). PVB do năm 2022 bị lỗ 13 tỷ đồng nên đã bị HNX đưa vào danh sách các cổ phiếu không được giao dịch ký quỹ kể từ ngày 13/3/2023.



TIN VÍ MÔ

<b>Trình Thủ tướng duyệt Dự án cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc theo phương thức PPP</b>	Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) – Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) dài 66km với tổng số vốn 17.200 tỷ đồng theo phương thức PPP đã hội đủ các điều kiện để được phê duyệt chủ trương đầu tư, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác năm 2026.
<b>Hơn 58.000 doanh nghiệp TP Hồ Chí Minh nợ bảo hiểm xã hội</b>	TP ghi nhận tổng số tiền nợ do doanh nghiệp chậm đóng bảo hiểm xã hội đã vượt 4.500 tỷ đồng với thời gian nợ, chậm đóng dao động từ 1 tháng đến hơn 12 tháng.
<b>Động lực phát triển mới từ Khu kinh tế Dung Quất</b>	Ngày 28/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045. Đây là tiền đề tạo động lực mới cho tỉnh Quảng Ngãi phát triển mạnh, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước.
<b>Hà Nội: Phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư 25 dự án đầu tư công</b>	Sáng 10/3, HĐND TP. Hà Nội đã thông qua Nghị quyết về việc phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư 25 dự án đầu tư công của Thành phố với tổng mức đầu tư trên 15.878 tỷ đồng.
<b>Tập đoàn Hàn Quốc muốn đầu tư hơn 4.700 tỷ đồng vào Bình Dương xây dựng Khu liên hợp công nghiệp trung hòa Carbon</b>	Tập đoàn SEP (Hàn Quốc) muốn đầu tư hơn 200 triệu USD để thành lập Khu liên hợp công nghiệp trung hòa carbon trên diện tích 180 hecta tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
<b>Hàng không kỳ vọng vào khách bay Trung Quốc</b>	Trước thông tin Chính phủ Trung Quốc quyết định đưa Việt Nam vào danh sách thí điểm mở cửa du lịch theo đoàn đợt II, từ ngày 15-3, hãng hàng không kỳ vọng lượng khách bay giữa hai nước năm 2023 sẽ phục hồi tốt.
<b>Tiền Giang tăng tốc giải ngân đầu tư công</b>	Với tổng số vốn 5.200 tỷ đồng được giao năm nay, 2 tháng đầu năm, tỉnh Tiền Giang đã giải ngân được hơn 23%, cao gấp 3 lần so với bình quân chung cả nước.
<b>Việt Nam thuộc Top 5 điểm đến đầu tư bất động sản của giới siêu giàu Singapore</b>	Knight Frank tính toán, với một triệu USD có thể mua được đến 162 m2 bất động sản hạng sang tại TP Hồ Chí Minh so với 35 m2 tại Singapore.



## TIN DOANH NGHIỆP

**PVC rút hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn lên 1,000 tỷ**

HĐQT Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem, HNX:PVC) vừa thông qua việc rút hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022-2023 đã nộp UBCKNN.

**VIB: Mục tiêu lãi trước thuế 2023 đạt 12,200 tỷ, tăng vốn lên 25,368 tỷ**

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023 vừa được công bố, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (HOSE: VIB) đề ra kế hoạch kinh doanh với mục tiêu lãi trước thuế đạt 12,200 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IX (2023-2027).

**BWE đặt mục tiêu lợi nhuận 2023 tối thiểu 720 tỷ và muốn đổi tên Công ty**

Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2023, CTCP Nước - Môi Trường Bình Dương (Biwase, HOSE: BWE) đặt mục tiêu lãi sau thuế tối thiểu 720 tỷ đồng và đẩy mạnh M&A các công ty ngành nước. Một nội dung đáng chú ý khác là BWE sẽ trình cổ đông việc đổi tên Công ty.

**STK đặt mục tiêu lãi sau thuế tăng 5%, tăng vốn thêm 123 tỷ đồng**

CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK) vừa công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2023, dự kiến diễn ra ngày 30/03 tại TPHCM. Trong đó, STK dự kiến trình cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh 2023 cũng như phương án chia cổ tức 2022 bằng cổ phiếu.

**POW ước vượt 49% kế hoạch doanh thu tháng 2, hướng đến 2.6 ngàn tỷ đồng trong tháng 3**

Theo báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh tháng 2 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power, HOSE: POW), Công ty ước doanh thu đạt 2.8 ngàn tỷ đồng, bằng 149% kế hoạch tháng.

**HSG đặt kế hoạch sản lượng tiêu thụ 1.5-1.6 triệu tấn trong NĐTC 2022 - 2023**

Ngày 10/3/2023, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (HOSE: HSG) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ tài chính (NĐTC) 2022 - 2023



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	10,879,881	NVL	(6,832,778)
2	SSI	8,343,750	DXG	(6,710,400)
3	POW	7,729,018	DCM	(4,184,500)
4	HDB	5,403,600	KBC	(1,351,300)
5	VND	5,350,400	FUESSVFL	(1,143,700)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,745,722	SHS	(901,000)
2	CEO	921,400	IVS	(141,400)
3	IDC	818,105	NVB	(87,303)
4	TNG	510,240	DL1	(44,700)
5	KVC	137,600	CTC	(34,600)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	25.00	26.00	↑ 4.00%	114,234,000
HSG	15.30	16.40	↑ 7.19%	107,538,200
HPG	20.35	21.30	↑ 4.67%	103,610,800
VPB	17.00	18.30	↑ 7.65%	94,389,100
VND	13.60	14.50	↑ 6.62%	85,139,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.10	8.70	↑ 7.41%	55,647,319
IVS	5.60	5.00	↓ -10.71%	35,535,900
PVS	26.40	26.40	⇒ 0.00%	30,990,801
CEO	19.30	20.30	↑ 5.18%	26,305,287
HUT	15.50	16.10	↑ 3.87%	16,232,508

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	22.85	27.65	4.8	↑ 21.01%
HVN	12.00	13.95	2.0	↑ 16.25%
DAH	4.17	4.82	0.7	↑ 15.59%
SC5	23.40	27.00	3.6	↑ 15.38%
ABR	8.71	10.00	1.3	↑ 14.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	18.70	24.50	5.8	↑ 31.02%
SIC	19.10	24.70	5.6	↑ 29.32%
SEB	41.00	52.00	11.0	↑ 26.83%
HAT	22.70	27.30	4.6	↑ 20.26%
TMX	10.00	11.80	1.8	↑ 18.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

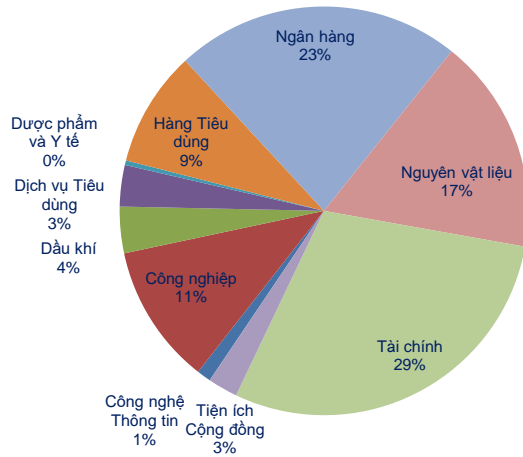
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTB	2.80	2.46	-0.3	↓ -12.14%
TDH	3.64	3.20	-0.4	↓ -12.09%
PDN	145.00	128.60	-16.4	↓ -11.31%
SVI	57.40	51.20	-6.2	↓ -10.80%
HU3	5.60	5.00	-0.6	↓ -10.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KKC	6.40	5.20	-1.2	↓ -18.75%
VKC	1.30	1.10	-0.2	↓ -15.38%
SGH	31.00	26.50	-4.5	↓ -14.52%
TOT	16.80	14.50	-2.3	↓ -13.69%
SGC	85.90	74.60	-11.3	↓ -13.15%

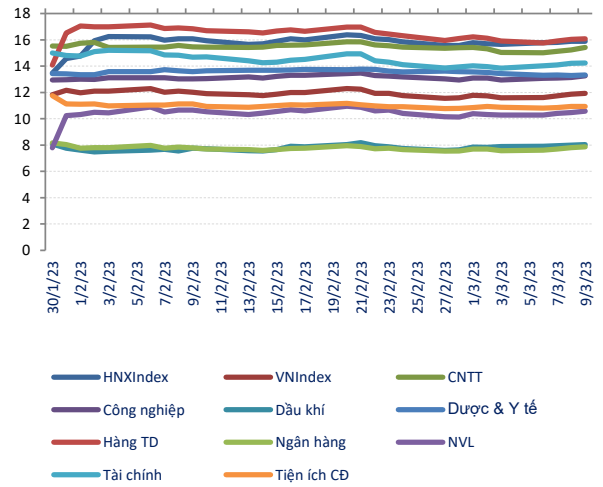
(\*) Giá điều chỉnh



## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	114,234,000	13.8%	2,674	9.9	1.3
HSG	107,538,200	-10.0%	-1,793	-	1.0
HPG	103,610,800	9.1%	1,459	14.5	1.3
VPB	94,389,100	19.2%	2,715	6.7	1.2
VND	85,139,400	10.0%	1,095	13.4	1.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	55,647,319	2.1%	224	38.8	0.7
IVS	35,535,900	2.7%	284	19.0	0.5
PVS	30,990,801	6.1%	1,617	16.8	1.0
CEO	26,305,287	7.7%	1,081	19.1	1.4
HUT	16,232,508	3.8%	415	37.4	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 21.0%	-40.1%	-2,378	-	6.3
HVN	↑ 16.3%	0.0%	-4,720	-	0.0
DAH	↑ 15.6%	5.1%	536	8.4	0.4
SC5	↑ 15.4%	6.6%	1,504	17.9	1.2
ABR	↑ 14.8%	10.8%	1,454	6.5	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBW	↑ 31.0%	11.8%	1,904	11.8	1.3
SIC	↑ 29.3%	15.6%	3,754	6.6	1.2
SEB	↑ 26.8%	31.2%	5,868	8.9	2.6
HAT	↑ 20.3%	31.2%	5,893	4.6	1.3
TMX	↑ 18.0%	6.0%	957	12.3	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	10,879,881	-10.0%	-1,793	-	1.0
SSI	8,343,750	9.3%	1,367	14.5	1.3
POW	7,729,018	5.9%	809	16.1	0.9
HDB	5,403,600	22.2%	3,081	6.0	1.2
VND	5,350,400	10.0%	1,095	13.4	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,745,722	6.1%	1,617	16.8	1.0
CEO	921,400	7.7%	1,081	19.1	1.4
IDC	818,105	40.1%	7,001	5.8	2.1
TNG	510,240	18.0%	2,873	6.3	1.1
KVC	137,600	-2.5%	-243	-	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	440,124	24.2%	6,316	14.7	3.2
BID	241,039	19.1%	3,597	13.2	2.3
GAS	204,410	26.1%	7,730	13.8	3.3
VIC	202,139	5.7%	2,159	24.6	1.5
VHM	184,625	20.5%	6,575	6.4	1.2

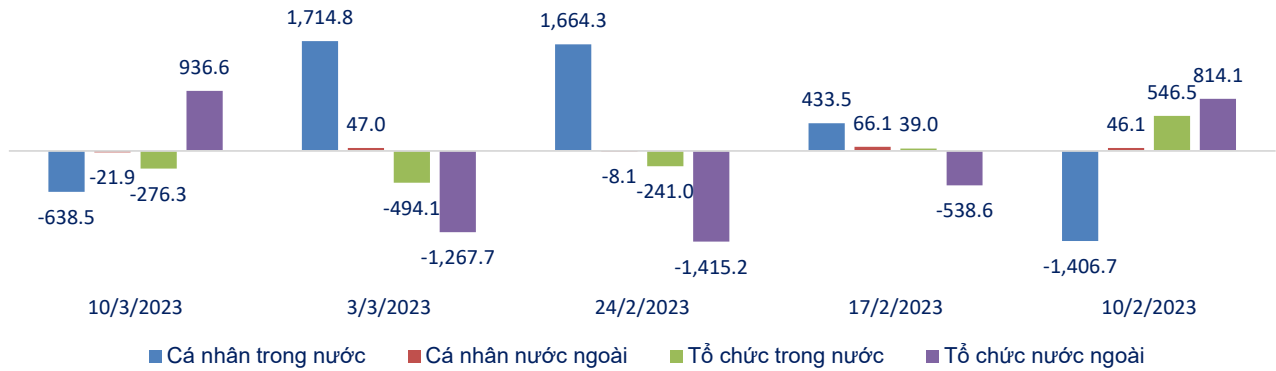
## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	14,035	4.4%	776	51.7	2.3
IDC	13,431	40.1%	7,001	5.8	2.1
PVS	12,953	6.1%	1,617	16.8	1.0
KSF	12,570	5.7%	1,243	33.7	1.9
PVI	11,712	0.5%	168	298.5	1.5





Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	96.18	47.7%	8,153	2.9	1.2
NVL	94.21	5.3%	1,164	9.4	0.5
ACB	82.36	26.5%	4,053	6.3	1.5
DGW	78.20	32.5%	4,191	8.9	2.5
VPB	67.17	19.2%	2,715	6.7	1.2

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	-175.93	-10.0%	(1,793)	-	1.0
SSI	-166.21	9.3%	1,367	14.5	1.3
CTG	-129.17	16.7%	3,518	8.4	1.3
HPG	-116.97	9.1%	1,459	14.5	1.3
VIB	-99.62	29.7%	4,026	5.3	1.4

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	5.62	9.3%	1,367	14.5	1.3
HDB	3.82	22.2%	3,081	6.0	1.2
MSN	2.10	9.0%	2,511	32.2	3.1
DIG	1.95	1.9%	240	50.4	1.0
PDR	1.63	13.2%	1,706	7.0	0.9

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	-9.30	-1.2%	(253)	-	0.8
STB	-8.32	13.8%	2,674	9.9	1.3
VPB	-5.70	19.2%	2,715	6.7	1.2
FRT	-1.80	20.9%	3,295	22.0	4.2
HT1	-1.16	5.1%	685	22.5	1.1

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	99.62	29.7%	4,026	5.3	1.4
MBB	41.21	24.6%	3,856	4.6	1.0
VIX	39.46	5.4%	604	11.5	0.5
CTG	33.95	16.7%	3,518	8.4	1.3
VCB	33.64	24.2%	6,316	14.7	3.2

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-82.36	26.5%	4,053	6.3	1.5
MWG	-66.35	18.5%	2,809	14.2	2.4
MSN	-50.88	9.0%	2,511	32.2	3.1
HDC	-50.62	25.1%	3,875	8.2	1.8
VPB	-48.30	19.2%	2,715	6.7	1.2

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

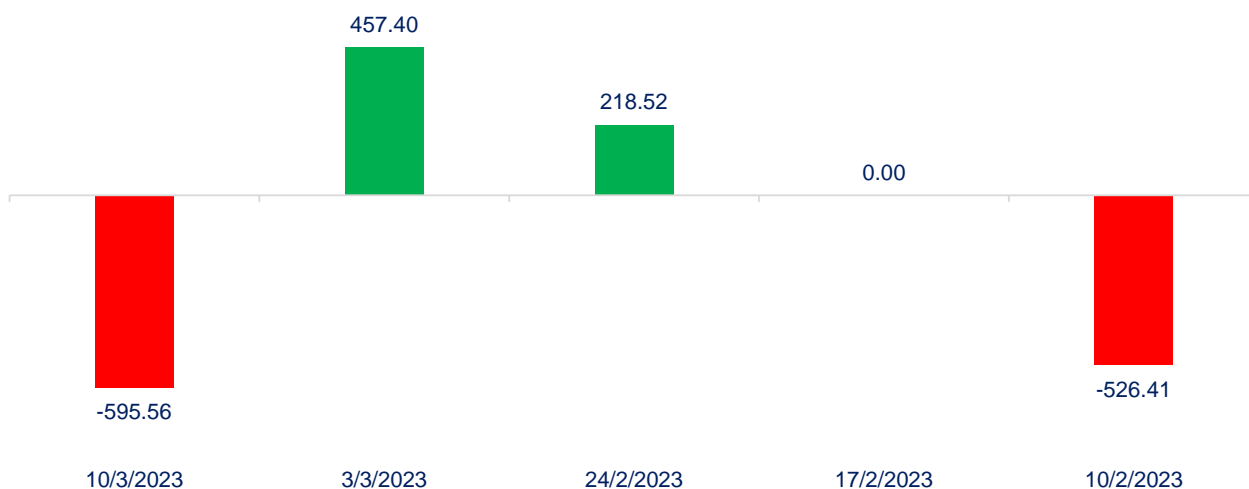
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	176.04	-10.0%	(1,793)	-	1.0
SSI	158.55	9.3%	1,367	14.5	1.3
POW	100.47	5.9%	809	16.1	0.9
HDB	95.08	22.2%	3,081	6.0	1.2
HPG	94.61	9.1%	1,459	14.5	1.3

## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

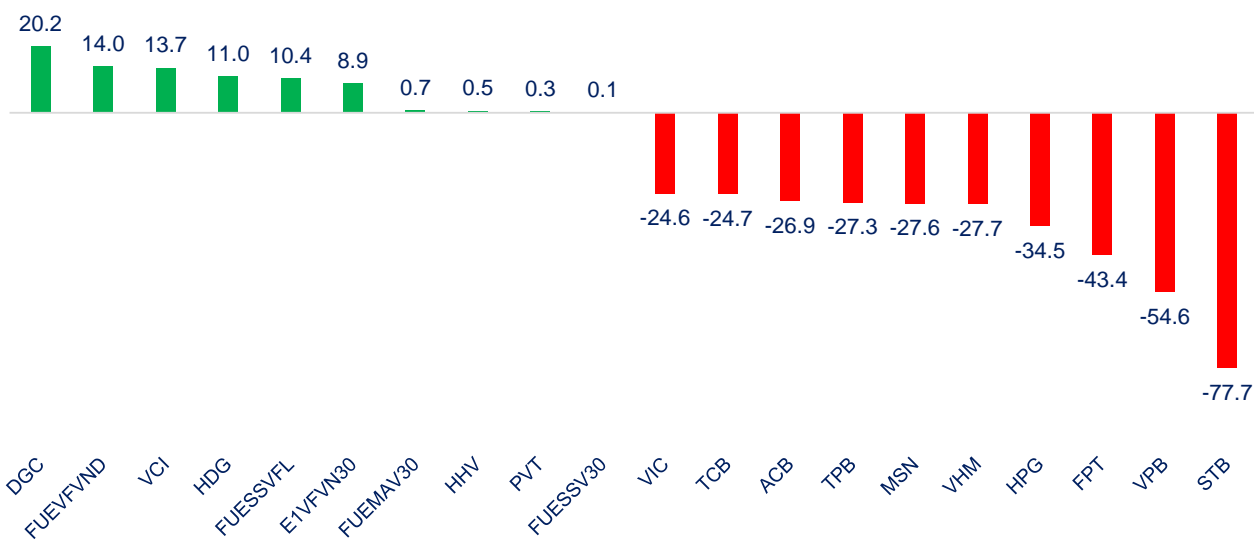
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	-97.33	47.7%	8,153	2.9	1.2
NVL	-75.74	5.3%	1,164	9.4	0.5
DXG	-73.40	1.1%	245	45.6	0.5
VCB	-52.32	24.2%	6,316	14.7	3.2
KDC	-49.57	5.0%	1,385	38.9	2.0



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
13/4/2022	10/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>IDJ</b>	Niêm yết thêm
29/12/2022	10/3/2023	31/1/2023	30/1/2023	<b>HSG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/1/2023	11/3/2023	2/2/2023	1/2/2023	<b>POT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
30/1/2023	12/3/2023	6/2/2023	3/2/2023	<b>VTD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2021	13/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>NRC</b>	Niêm yết thêm
6/5/2022	13/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>NHA</b>	Niêm yết thêm
4/5/2022	15/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>DFD</b>	Niêm yết thêm
10/5/2022	15/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>HSL</b>	Niêm yết thêm
24/6/2022	15/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>NVB</b>	Niêm yết thêm
18/4/2022	16/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>CKG</b>	Niêm yết thêm
20/4/2022	16/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>DCL</b>	Niêm yết thêm
3/2/2023	16/3/2023	24/2/2023	23/2/2023	<b>BAX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	16/3/2023	24/2/2023	23/2/2023	<b>CLC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/1/2023	17/3/2023	9/2/2023	8/2/2023	<b>PRT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2023	17/3/2023	10/2/2023	9/2/2023	<b>DTG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/11/2021	20/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>SHE</b>	Niêm yết thêm
27/4/2022	20/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>SSB</b>	Niêm yết thêm
3/2/2023	20/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	<b>CPH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2023	20/3/2023	17/2/2023	16/2/2023	<b>AAM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2023	23/3/2023	23/2/2023	22/2/2023	<b>TBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/6/2022	24/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>MED</b>	Niêm yết thêm
7/12/2022	24/3/2023	3/3/2023	2/3/2023	<b>SAB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/2/2023	24/3/2023	21/2/2023	20/2/2023	<b>SVI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/1/2023	25/3/2023	2/3/2023	1/2/2023	<b>VTS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/1/2023	25/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	<b>TOT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
14/4/2022	27/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>AGG</b>	Niêm yết thêm
28/4/2022	27/3/2023	10/3/2023	10/3/2023	<b>MWG</b>	Niêm yết thêm
13/1/2023	28/3/2023	7/2/2023	6/2/2023	<b>TDM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	28/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	<b>FTS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	28/3/2023	22/2/2023	21/2/2023	<b>DNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---